

什么时候 shí hóu	什么 shén me	骑马 qí mǎ	打篮球 dǎ lán qiú	电脑游戏 diàn nǎo yóu xì
谁 shuí	哪儿 nǎ er	弹吉他 dàn jí tā	拉提琴 lā tí qín	活动 huó dòng

1	When	
2	Computer game	
3	Play guitar	
4	Play violin	
5	Riding horse	
6	Where	
7	Play basketball	
8	Activity	
9	Who	
10	What	